

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: anh N, sinh ngày 15/10/1990; số căn cước: 004090011180, cấp ngày 26/8/2021.

Nơi đăng ký thường trú: tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; đơn vị công tác: Ban chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: chị N, sinh ngày 17/8/1990; số căn cước: 004190000960, cấp ngày 01/3/2023.

Nơi đăng ký thường trú: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi tạm trú hiện nay: Khu 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; đơn vị công tác: Trường Trung học phổ thông B1, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N và chị N.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị N thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.2. Về Con chung: Anh N và chị N có 02 (Hai) con chung, có tên gọi:

- Ng, sinh ngày 19/9/2013;

- Ph, sinh ngày 09/3/2019;

Hiện nay cháu Ng đang học tại Trường trung học cơ sở thị trấn P, huyện B. Cháu đang sinh sống cùng mẹ chị N, tạm trú tại: khu 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Cháu Ph hiện nay đang theo học tại trường Mầm non Đ, xã Ng, huyện H, tỉnh Cao Bằng sinh sống cùng ông bà nội tại xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn anh N, chị N tự nguyện cùng thỏa thuận, thống nhất và dựa trên nguyện vọng của cháu Ng, để anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ph đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng cho đến khi cháu Nghĩa đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh N và chị N mỗi người nuôi một con và không bên nào đề N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Anh N và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.4. Nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Anh N và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.5. Về án phí: Anh N và chị N mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh N tự nguyện nộp thay án phí cho chị N số tiền 75.000 đồng. Tổng số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh N phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Anh N được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

(Xác nhận anh N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai số: 0003628, ngày 17/4/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Ng, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ